

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đ Thị Đôi

Bà Vũ Thị Quỳ

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1971 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1973, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 21/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Công D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 15/9/2022, đội Cảnh sát giao thông Công an huyện K thực hiện nhiệm vụ tại chốt điểm, kiểm soát nồng độ cồn ở khu vực ngã tư chợ V thuộc thôn V, xã H, huyện K. Đồng chí Lê Công D thuộc tổ công tác đã ra hiệu

lệnh dừng phương tiện xe mô tô BKS 15E1-040.64 do Trần Văn Đ điều khiển nhưng Đ không chấp hành mà tiếp tục điều khiển phương tiện đi về phía trước. Đồng chí Đỗ Tiến D thuộc tổ công tác phụ trách lái xe mô tô chuyên dụng đứng phía trên, đã chặn xe của Đ và yêu cầu dừng xe. Sau đó, đồng chí Lê Công D dắt xe mô tô của Đ quay trở lại vị trí lập chốt của tổ công tác, Đ đã có những lời lẽ không tôn trọng, xúc phạm tổ công tác, không chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn. Trong lúc kiểm tra giấy tờ, Đ đã xuất trình một số giấy tờ gồm Căn cước công dân, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Văn Đ cho đồng chí Lê Công D. Ngay khi đồng chí Lê Công D cầm giấy tờ của Đ để quay lại vị trí tổ công tác, Đ đã có hành vi dùng tay túm cầu vai áo bên phải và giật làm áo đồng chí D bị đứt cúc. Tiếp đó, Đ ôm ghì và bóp cổ đồng chí D làm đồng chí D bị trầy xước và chảy máu ở vùng cổ. Ngay sau đó, các đồng chí trong tổ công tác đã vào can ngăn và đưa Trần Văn Đ về trụ sở Công an xã H để làm việc. Do thương tích của đồng chí Lê Công D nhẹ, đã khỏi hoàn toàn, hiện không để lại dấu vết gì nên đồng chí D từ chối giám định thương tích.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở ngày 15/9/2022 đối với Trần Văn Đ là 0,836 mg/l.

Kết luận giám định số 154/KL-KTHS(TL) ngày 05/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận Giấy phép lái xe số 310219002880, họ tên Trần Văn Đ, ngày sinh 29/11/1971, quốc tịch Việt Nam, nơi cư trú: Xã Đ, huyện C, TP Hải Phòng, hạng: A1 ghi ngày 06/5/2021 là giả.

Công văn số 4605 ngày 20/12/2022 của Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cung cấp thông tin: Không cấp giấy phép lái xe cấp cho Trần Văn Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: Đ, C, Hải Phòng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của đồng chí Lê Công D gồm: 01 chiếc còi bằng kim loại màu vàng có nhãn hiệu CA; 01 cúc áo bằng kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao và bông lúa; 01 mũ kepi của lực lượng Cảnh sát giao thông màu vàng; 01 áo Cảnh sát giao thông màu vàng. Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho đồng chí D.

Đối với: 01 Căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 15E1-040.64, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô BKS 15E1-040.64 đều mang tên Trần Văn Đ; 01 ví da màu nâu, 01 xe mô tô BKS 15E1-040.64; 01 can nhựa màu trắng và 326.000 đồng thu giữ của Trần Văn Đ. Những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho Trần Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKT ngày 18 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông có nồng độ cồn, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện K để xử phạt theo quy định.

Đối với người đàn ông bán Giấy phép lái xe giả cho Trần Văn Đ tại công Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã có Công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K1 để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; khoản 1 Điều 341 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”; 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo chấp hành từ 21 tháng cải tạo không giam giữ đến 27 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 21/9/2022 là 6 ngày, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về dân sự: Anh Lê Công D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện thương tích của anh Lê Công D nhẹ, đã khỏi và không để lại dấu vết, anh D không yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Đ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Ý kiến của bị cáo Trần Văn Đ: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo:

- Đối với tội “Chống người thi hành công vụ”: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13h 20 phút ngày 15/9/2022 tại chốt điểm kiểm soát nồng độ cồn ở khu vực ngã tư chợ V thuộc thôn V, xã H, bị cáo Trần Văn Đ đã có những lời lẽ không tôn trọng, xúc phạm tổ công tác, không chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn đồng thời có hành vi ôm ghì, bóp cổ đối với đồng chí Lê Công D là người đang thi hành công vụ làm đồng chí D bị trầy xước và chảy máu ở vùng cổ. Bị cáo nhận thức được hành vi chống đối người đang thi hành công vụ là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo Trần Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức: ” Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khi bị cáo đang tham gia giao thông trên đường thì bị chốt kiểm tra kiểm soát nồng độ cồn của Công an huyện K kiểm tra hành chính, bị cáo đã sử dụng Giấy phép lái xe giả để xuất trình với tổ công tác nhằm mục đích để không bị xử phạt hành chính. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mắc bệnh u ác thanh quản là bệnh hiểm nghèo và gia đình bị cáo có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và bảo lãnh cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo đối với cả hai tội.

- Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công đồng thời xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính nên cần xét xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo vẫn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương đồng thời bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, vợ bị cáo cũng thường xuyên đau ốm. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định bị cáo Trần Văn Đ có thể bị phạt bổ sung và Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về dân sự: Anh Lê Công D vắng mặt tại phiên tòa, truy nhiên trong quá trình điều tra anh D cũng đã có lời khai thể hiện thương tích của anh Lê Công D nhẹ, đã khỏi và không để lại dấu vết, anh D không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”, 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 21/9/2022 bằng 06 ngày, một ngày tạm

giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Hải Phòng nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2023/QĐ-TA ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người chấp hành án cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 310219002882, họ tên Trần Văn Đ

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Đ, C;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang